

Số: 13/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 149, Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 626/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

Người yêu cầu: Chị **Phạm Thu T**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 21 H B, tổ 6, phường Y H, quận C G, Thành phố H N.

Người yêu cầu: Anh **Nguyễn Minh H**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số 2 ngách 105/16 T K, T H, Thành phố H N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thu T và anh Nguyễn Minh H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y H, quận C G, Thành phố H N ngày 08/7/2013. Hôn nhân của chị T và anh H là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, gay gắt, không thể giải quyết được do không cùng quan điểm sống, cuộc sống chung không

có hạnh phúc. Nay anh chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn nên Tòa án chấp nhận.

[2] **Về con chung:** Chị Phạm Thu T và anh Nguyễn Minh H cùng thống nhất xác định có 01 (Một) con chung là cháu Nguyễn Nam P, sinh ngày 17/6/2013. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận, chị Phạm Thu T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nam P. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Minh H về việc cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng kể từ tháng 02/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quy định khác của pháp luật thay thế.

[3] **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Chị Phạm Thu T và anh Nguyễn Minh H cùng thống nhất anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] **Về công nợ:** Chị Phạm Thu T và anh Nguyễn Minh H cùng thống nhất xác định anh chị không nợ ai, không ai nợ gì anh chị. Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] **Về lệ phí:** Chị Phạm Thu T chịu **150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng** lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thu T về việc chịu **150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng** lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của anh Nguyễn Minh H. Tổng cộng là **300.000 (Ba trăm nghìn) đồng** được trừ vào số tiền **300.000 (Ba trăm nghìn) đồng** tiền tạm ứng lệ phí chị Phạm Thu T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019085 ngày 15/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C G. Nay chuyển thành lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày làm việc, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thu T và anh Nguyễn Minh H.

- **Về con chung:** Chị Phạm Thu T và anh Nguyễn Minh H cùng thống nhất xác định có 01 (Một) con chung là cháu Nguyễn Nam P, sinh ngày 17/6/2013. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận, chị Phạm Thu T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nam P. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Minh H về việc cấp dưỡng

nuôi con chung là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng kể từ tháng 02/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quy định khác của pháp luật thay thế.

Anh Nguyễn Minh H được quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền được cản trở.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Chị Phạm Thu T và anh Nguyễn Minh H cùng thống nhất xác định anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- **Về công nợ**: Chị Phạm Thu T và anh Nguyễn Minh H cùng thống nhất xác định anh chị không nợ ai, không ai nợ gì anh chị. Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Phạm Thu T chịu **150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng** lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thu T về việc chịu **150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng** lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của anh Nguyễn Minh H. Tổng cộng là **300.000 (Ba trăm nghìn) đồng** được trừ vào số tiền **300.000 (Ba trăm nghìn) đồng** tiền tạm ứng lệ phí chị Phạm Thu T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019085 ngày 15/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C G. Nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
- UBND phường Y H, Quận C G, Thành phố Hà Nội (ĐKKH số 126, quyền số 01/2013);
- Các đương sự;
- Lưu VP, Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng